

FESTIVALS AROUND THE WORLD

COMMUNICATION

- express /ɪk'spres/	(v): biểu lộ, bày tỏ
- disappointment/dɪs.ə'pɔɪnt.mənt/	(n): sự thất vọng
- disappointing/dɪs.ə'pɔɪn.tɪŋ/	(adj) : thất vọng
- band /bænd/	(n): ban nhạc
- similar /'sɪm.ɪ.lər/	(adj): giống nhau
- situation /,sɪtʃ.u'ei.ʃən/	(n): tình huống
- choose-chose-chosen /tʃu:z/ /tʃoʊz/ /'tʃəʊ.zən/	(v): chọn ,lựa
- symbol /'sɪm.bəl/	(n): biểu tượng
- Santa Clause	(n): ông già No
- joy /dʒɔɪ/	(n): niềm vui
- golden palm	(n): cây cọ vàng
- prosperity	(n): sự thịnh vượng
- family reunion	(n): sum họp gia đình
- prize /praɪz/	(n): giải thưởng